

## MINH TRIẾT NHÂN BẢN TIÊN RỒNG (1)

---

Cửu Lăng Vân

**A.- Phần dẫn nhập.** Tổ tiên chúng ta dùng hình ảnh Tiên Rồng như là một biểu tượng, ví như chim bồ câu là biểu tượng hoà bình. Nhưng lồng trong hình ảnh biểu tượng Tiên Rồng, tổ tiên chúng ta còn truyền lại **Chuyện Tiên Rồng, Bọc Trăm Trứng, Cùng Nở Một Lần, Phân Chia Con Hai Phía...** Đó là những ẩn dụ có nhiều dụng ý sâu sắc về nếp sống nhân bản hiện thực chan hòa tình thương, nếu không muốn nói là triết lý sống nhân bản đích thực. Có tình thương và trí tuệ là có tất cả: tương nhượng, hài hoà, bao dung, vị tha.... “Tiên”, tượng âm, biểu tượng cho tình thương. “Rồng”, tượng dương, biểu tượng cho trí tuệ. **Tiên và Rồng** kết hợp là hình ảnh của con người thăng hoa. **Bọc trăm trứng** là biểu tượng **muôn dân trăm họ**, ý nói là nhiều sắc dân hợp lại hình thành dân tộc Văn Lang.

Nhiều người đã không tìm hiểu hoặc lười suy nghĩ khi cho rằng truyện Tiên Rồng là một huyền thoại hoang đường, rằng tiên rồng không có thật vì con người không thể do rồng tiên sinh ra! Nhiều người còn chấp vào chữ chia con để cho rằng từ thời Tiên Rồng dân tộc Việt-Nam đã có bản chất chia rẽ từ trong tiềm thức: 50 con theo mẹ lên núi, 50 con theo cha xuống biển! Nếu chúng ta chịu tìm hiểu lịch sử Việt Nam qua chiều dài trên 4000 năm và suy nghĩ sâu xa hơn về những ẩn dụ trong truyền thuyết Tiên Rồng, chúng ta sẽ thấy được cốt lõi của những ẩn dụ mà tổ tiên Việt-Nam muốn để lại cho hậu thế qua truyện Tiên Rồng. Tổ tiên Việt-Nam đã dùng truyện Tiên Rồng để nhắc nhở con cháu cần cố gắng và phát huy nếp sống (đạo sống) nhân bản và hiện thực, chan hoà tính người và tình người, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình, nhờ đó mà mọi người cùng thăng tiến. Hiểu rõ được cốt lõi của biểu tượng Tiên Rồng, chúng ta phải hãnh diện là tổ tiên chúng ta đã sớm giác ngộ được lý vận hành âm dương, qua hình ảnh kết hợp kỳ diệu giữa Tiên và Rồng (âm dương) trước khi tiếp xúc với Trung Hoa và Ấn Độ. Chúng tôi xin lần lược luận giải dưới đây.

\*

\* \*

B.-

## MINH TRIẾT NHÂN BẢN TIÊN RỒNG

---

Mỗi quốc gia đều tôn vinh Thần Tổ  
Là đặc trưng, là biểu tượng giống nòi,  
Như Hải sư, Gà trống, hoặc Rồng, Voi. (2)  
Bồ Câu, Ngựa Phi, Hồ Vằn, Chim Ó.  
Nhưng mọi nước đều chỉ tôn một thứ,  
Riêng nước ta thờ Tổ Kép Tiên Rồng, (3)  
Tức Tổ Thần gồm hai vị đi song  
Như hình ảnh đũa mẹ cha chăm sóc.  
Nét độc đáo cần hai ngôi chung sức  
Nhằm bao hàm cả minh triết nước ta.  
Lấy âm dương nêu đạo sống hài hoà,  
Giúp dân tộc trường tồn và phát triển.  
Tổ Thần là một ảnh hình biểu hiện  
Của tình thương và trí tuệ thăng hoa.  
Ta thử đào trong tiền sử nước nhà,  
Tìm thông điệp tiền nhân ngậm nhẩn nhủ.

\*  
\* \*

Theo khắc ghi trong ngôn thư danh sử,  
Kinh Dương Vương và Long Nữ kết duyên,  
Sinh con trai để hiệu Lạc Long Quân,  
Lấy Tiên Nữ Âu Cơ sinh bọc trứng.  
Bọc nở ra một trăm trai anh tuấn.  
Vào một hôm vua Lạc bảo Bà Âu:  
“Năm mươi con Tiên mang đến rừng sâu,  
“Ta cốt Rồng dẫn năm mươi xuống biển.  
“Dù chia hai nhưng đôi bên cùng hiểu:  
“Khi cần nhau phải hợp sức giúp nhau.”

\*  
\* \*

Ấy sử truyền vồn vẹn bấy nhiêu câu,  
Bao ngàn năm màu thời gian biến đổi.  
Ta cần gọt bên ngoài tìm cốt lõi.  
Để nhận ra lời di huấn bên trong,  
Và đâu là ẩn dụ của Tiên Rồng. (4)

\*  
\* \*

Nước ta xưa nhiều sắc dân kết hợp  
Gọi chung là nhóm dân tộc Văn Lang.  
Vi nhu cầu hiệp lực, sống quây quần  
Xem lối xóm, xã làng như thân thuộc. (5)  
Vốn hiền hòa, biết hợp đoàn, chung sức.  
Lấy tình thương làm định hướng nhân sinh.  
Văn Lang sau thành nước Việt Nam mình.  
Lấy nông, chài, chăn nuôi làm lối sống,  
Vây phải hiểu **trăm con** là đa giống, (6)  
**Là muôn dân** tạo nên nước Vua Hùng.

\*  
\* \*

Cha là Rỗng, theo nguyên lý tướng **dương**,  
Mẹ là Tiên, tướng **âm** cùng kết hợp. (7)  
Sinh ra **bọc** là **thể âm** che chở,  
**Trai thể dương** con nhỏ ở bên trong,  
**Bọc trứng** là sự kết hợp **âm dương**  
Là **triết lý vận hành trong vũ trụ**.  
Cho đến nay các phát minh tiến bộ  
Dùng quân binh lưỡng cực tạo thăng hoa.  
Loài người chỉ có thể sống hài hòa,  
Trên căn bản **tình thương** và **trí tuệ**. (8)

\*  
\* \*

Về biểu tượng **phân chia con hai phía** (9)  
Cũng bao hàm lời chỉ dạy phân công,  
Cùng **chia nhau đi khắp cõi giang sơn**  
Để khai thác mọi tài nguyên sông núi.

\*  
\* \*

Thông điệp này cũng bao hàm ý tưởng  
Trứng trăm con **cùng sinh nở một lần**,  
Tức con người sinh  **bình đẳng** ngang bằng.  
**Không nô lệ, không thứ ngòi giai cấp.**

\*  
\* \*

Bản chất của nền văn minh hiện thực  
Là loài người cần hiểu lý âm dương,  
**Để dung hoà mọi dị biệt** bất đồng,  
Cùng xây dựng một tình thương nhân bản.

\*  
\* \*

Khi giải mã những khẩu truyền hoành tráng  
Ta phải tìm ẩn dụ của tiền nhân:  
**“Đạo sống theo minh triết của Tiên Rồng**  
**“Là lẽ sống khó dùng lời diễn tả.**  
**“Cốt lõi chứa nhiều điều cần chuyên chở.**  
**“Tổ Tiên Rồng, là biểu tượng hài hòa,**  
**“Lấy tình thương và trí tuệ thăng hoa**  
**“Làm đạo sống soi đường cho dân tộc.**  
**“Âm dương qua lý vận hành tương đối**  
**“Là nhận chân sớm nhất của Tổ Tông.”**  
Vậy chúng ta phải hãnh diện giống giòng.  
Nói nếp sống tiền nhân, nêu minh triết,  
Giao di huấn cho mầm non nối tiếp  
Nét tinh hoa nền nhân bản tâm linh. (10)  
Con đường đưa nhân loại đến hòa bình.

**Cửu Lăng Vân**  
(Trong nhóm [www.tusachvietthuong.org](http://www.tusachvietthuong.org))

**C.- Cước chú:** Cảm tác nhân đọc bài “Truyện Tiên Rồng, Nền Minh Triết Nhân Bản Việt-Nam” trong sách “ĐẠO SỐNG VIỆT” của tác giả Hoài Văn Tử & Vĩnh Như. (Tủ Sách Việt Thường, xuất bản lần đầu tiên tại Houston, Texas USA năm 2000).

Phần cước chú này được hợp soạn với tác giả Vĩnh Như nêu trên.

(1) Minh Triết Nhân Bản Tiên Rồng. **Tiên Rồng:** Tiên sống trên núi (non nhân); Rồng sống dưới biển (nước trí). Biểu tượng Tiên Rồng là biểu tượng rực rỡ của tình thương và trí tuệ. Tình thương và trí tuệ là định hướng của dân tộc trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm. Tình thương là đạo lý của dân tộc: “Thương người như thể thương thân”.

Minh triết nhân bản Việt-Nam lấy con người làm gốc, làm tâm điểm cho mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần (nhân bản), và đỉnh cao tuyệt đích của con người là thăng hoa như Tiên và Rồng theo chiều kích tâm linh; phát triển tình thương (thương người như thể thương thân) và trí tuệ (khôn cũng chết, dại cũng chết, “biết” thì sống), với định hướng biến, hóa, thăng hoa, hòa đồng, hoà cùng vũ trụ, giải phóng toàn triệt con người vô điều kiện. Hơn nữa, nếu chỉ nói đơn giản “Minh triết nhân bản tình thương và trí tuệ” thay vì nói “Minh triết nhân bản Tiên Rồng” thì vẫn còn hạn hẹp, Tiên Rồng còn biểu tượng hơn thế nữa, như hài hoà, bình đẳng và thăng hoa, cương nhu, tinh thần và vật chất, hướng nội và hướng ngoại, nhu cương, vân vân...

(2) Mỗi dân tộc thường chọn một vật làm **biểu tượng** cho dân tộc mình, như Pháp chọn con Gà, Anh chọn con Sư Tử, Nga chọn con gấu, Mỹ chọn Đại Bàng, Tàu đầu tiên chọn con Ngựa, sau đến Ngựa đầu rồng, rồi Hồ, và sau cùng chọn con Rồng v.v...

(3) **Thần Tổ Kép Tiên Rồng:** Dân tộc Việt Nam có biểu tượng là Tiên Rồng. Nhưng điểm độc đáo là tổ tiên chúng ta đã chọn hai yếu tố làm biểu tượng cho dân tộc: Tiên và Rồng. Tại sao tổ tiên ta lại chọn hai vị Tiên và Rồng mà không chọn một như các dân tộc khác trên thế giới? Các sắc dân sống ở thời đại văn hóa Hòa Bình, trong đó có nhóm Lạc Việt đã nắm bắt được Lý Vận Hành Âm Dương trải qua cuộc cách mạng trồng lúa nước, cách ngày nay khoảng 6000 – 7000 năm.

Trong thái dương hệ này, sự sống phát sinh, hiện hữu và tồn tại của vạn vật, muôn loài, kể cả loài người trên trái đất, đều do lý vận hành âm dương. Thực tế cũng như khoa học cho thấy mọi loài, mọi hiện tượng, mọi trạng thái không thể chỉ có một yếu tố Âm hoặc Dương mà tồn tại được. Với cái nhìn sâu rộng về nhân bản và hiện thực, ông cha chúng ta lấy lý vận hành âm dương làm đuốc soi đường cho dân tộc để xây dựng nếp sống thuần lý theo thiên nhiên (trông cơ trời đất liệu thời làm ăn), tương nhượng, thích nghi, hài hòa, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình.

Từ sự hiểu biết qua kinh nghiệm sống, Tổ tiên chúng ta đã đồng hóa Âm Dương với Tiên Rồng, và thần hoá Âm Dương thành cha mẹ của dân tộc: Mẹ (âm) Tiên Âu Cơ, Cha (dương) Rồng Lạc Long. Thay vì nói “con Dương cháu Âm”, chúng ta hẳn đã hãnh diện hơn khi Tổ Tiên chúng ta nói “con Rồng cháu Tiên”. “Tiên” tượng trưng cho tình thương, dịu hiền, hài hòa, xinh đẹp, thanh nhàn và vĩnh cửu. “Rồng” tượng trưng cho trí tuệ, sự hùng dũng, nhẫn nại,

biến hóa, linh động, thích nghi, cương quyết, quật cường, bất khuất, hùng khí, hào hiệp, oai hùng. Cuộc hôn nhân giữa mẹ Tiên và cha Rồng là sự kết hợp linh động của nét thanh nhã, dịu hiền, hiền hoà, với sức mạnh oai hùng và tài năng biến hóa thích nghi. Sự kết hợp Mẹ Tiên và Cha Rồng đã tạo nên dân tộc Việt Nam, con rồng cháu tiên, một dân tộc vừa hiền hòa, dịu hiền, thanh nhã, hiếu hòa, vừa cương quyết bất khuất, nhẫn nại, hào hùng, vừa tình vừa lý, vừa linh động vừa thường hằng, vừa tổng hợp vừa phân tích, vừa hướng ngoại, vừa hướng nội, vừa vật chất vừa tinh thần..., không duy không chấp.

Đó là ẩn ý, là thông điệp mà tiền nhân muốn trao gửi cho hậu thế: Phải thăng hoa cuộc sống và con người như Tiên và Rồng để tự hào về đặc tính và phẩm chất nhân bản hiện thực của dân tộc Việt-Nam mà tổ tiên đã xây dựng được từ ngàn xưa.

(4) **Ẩn dụ TIÊN RỒNG:** Ngày nay không còn nghi ngờ là cư dân Hòa Bình (tiền thân của dân tộc Việt Nam) đã thực hiện thành công cuộc cách mạng nông nghiệp trồng lúa nước, cách ngày nay khoảng 6000 – 7000 năm.

Theo tiến sĩ Solheim II, giáo sư nhân chủng học ở Đại Học Hawaii thì vỏ hạt thóc Oriza Sativa tìm thấy trong nền văn hóa Hòa Bình đã có trước thóc tìm thấy ở Ấn Độ và Trung Hoa khoảng 1000 năm (Nguyệt san National Geographic, số tháng 3 năm 1971).

Thuận lý theo thiên nhiên (trông cơ trời đất liệu thời làm ăn), sống với nghề nông, trồng lúa nước ổn định lâu đời, người nông dân Hòa Bình (tiền thân của dân tộc Văn Lang, sau gọi là dân tộc Việt Nam) **nắm bắt được lý âm dương kết hợp và vận hành trong vũ trụ**, từ những sự kiện cụ thể trong cuộc sống (mẹ cha, trời đất, nắng mưa, nước lửa, đực cái, trống mái...)

Như đã trình bày ở phần trên, tổ tiên chúng ta có sáng kiến đồng hóa âm dương với Tiên Rồng, đồng thời thần hóa thành mẹ cha của dân tộc Văn Lang thành mẹ Tiên Âu Cơ và cha Rồng Lạc Long.

Tiên và Rồng không có thật, nhưng Tiên Rồng được dùng trong ý nghĩa Tiên là âm, Rồng là dương và là biểu tượng cho “con người thăng hoa”. Tiên tượng trưng cho dịu hiền, nhu thuận, nhân ái, trường tồn, Rồng biểu tượng cho biến hóa, linh động, kiên cường, bất khuất, nhẫn nại. Cuộc hôn nhân của Tiên Rồng (thần tổ kép Tiên Rồng) là sự kết hợp linh động và sinh động của nét thanh nhã hiền hòa với sức mạnh dũng cảm và tài năng thích nghi biến hóa.

Đó là ẩn ý trong thông điệp mà tiền nhân muốn trao gửi lại cho hậu thế **phải xây dựng cho người dân Việt Nam những đặc tính nói trên** để tự hào là con Rồng cháu Tiên (cần biết thêm chi tiết xin xem Truyện Tiên Rồng, Nền Minh Triết Nhân Bản Việt Nam).

**Thông điệp THẦN TỔ KÉP TIÊN RỒNG**, nói theo ngôn từ ngày nay, được xem như **Bản Hiến Pháp Đầu Tiên Của Dân Tộc Việt Nam**, với các điều khoản sau đây:

1. **Dân tộc Văn Lang (về sau gọi là dân tộc Việt Nam) là con Rồng cháu Tiên.** (Bộ tộc Lạc Việt thuộc chủng tộc Bách Việt đã hội nhập với cư dân Hòa Bình và Bắc Sơn hình

thành dân tộc Văn Lang thời vua Hùng Vương dựng nước trong nền văn hóa Phùng Nguyên).

2. **Lấy lý âm dương kết hợp và vận hành** với những hệ luận đối lập thống nhất, tương quan nhân quả và lý tương đối (trong âm có dương, trong dương có âm) **làm kim chỉ nam soi đường cho dân tộc.**
3. **Tình thương và trí tuệ là định hướng của dân tộc** trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm. Tiên sống trên núi (non **nhân**), Rồng sống dưới biển (nước **trí**), Mẹ Tiên và Cha Rồng là biểu hiện rực rỡ của tình thương và trí tuệ trong nếp sống nhân bản và hiện thực của dân tộc.
4. **Hoà là chủ đạo cho mọi liên hệ ứng xử**, khởi đầu từ nếp sống hòa thuận và phân công trong gia đình (thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn), hoà hợp trong xóm làng (hòa cả làng) đến sự thái hòa của đất nước.
5. **Mọi người sinh ra đều bình đẳng** (qua hình ảnh bọ trăm trứng nở trăm con cùng một lúc, không có người trước người sau).
6. **Mọi người trong xã hội đều là người thân ruột thịt**, qua biểu tượng bọ trăm trứng và thể hiện trong nếp sống qua cách xưng hô: chú, bác, cô, dì, cậu, mợ v.v..., trong đại gia đình nhân loại: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, (giàn nhân loại). Tất cả các dân tộc trên trái đất đều cùng một nguồn sống là thiên nhiên, cùng tưới tắm trong nguồn yêu thương vô tận của trời đất và cùng sống trong một ngôi nhà (trái đất).
7. **Đỉnh cao tuyệt đích của người Việt Nam, dân tộc Việt Nam** (chứ không phải chủng tộc Bách Việt) **là thăng hoa như Tiên Rồng** (như nước bốc hơi). Thăng hoa theo chiều kích tâm linh, phát triển tình thương và trí tuệ qua quá trình giáo dục nhân bản tâm linh, với cảm nang dịch lý “học ăn, học nói, học gói, học mở” với định hướng: biến hóa, thăng hoa, hòa đồng, hòa cùng vũ trụ, giải phóng toàn triệt con người vô điều kiện, không kêu cầu đến tôn giáo, ý thức hệ, chủ nghĩa hay triết học v.v...
8. **Con đường sống của dân tộc là “nhân đạo”, lấy con người toàn diện**, không duy gì cả, **làm gốc, làm tâm điểm cho mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần**, lấy tình thương xây dựng tâm thức dân tộc, với nếp sống thuận lý theo thiên nhiên “sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình” và cùng thăng tiến.

(5) **Như thân thuộc:** Tiến trình canh tác và sự phức tạp của kỹ thuật trồng lúa nước không do một nhóm người hoặc hai ba gia đình mà do tất cả những người sống trên địa bàn canh tác cùng chung lưng góp phần thực hiện. Người nông dân tìm ra **phương thức đổi công** cho nhau trên đồng ruộng, nay người mai ta, để giải quyết vấn nạn thiếu nhân lực cho một công đoạn thời vụ nào đó. Lăn hỏi qua đổi công cho nhau, người nông dân trở thành gần gũi nhau hơn, thân thiết với nhau hơn... để rồi mặc nhiên cùng đi đến **tương thân, tương ái**. Tương trợ nhau khi nhà ai đó “tắt lửa tối đèn”, bệnh hoạn, lợp nhà, khai nương, sửa hàng rào, đám ma, cưới hỏi, là việc đương nhiên, không chờ cho đương sự phải lên tiếng yêu cầu. Tinh thần tương trợ dần dần trở thành truyền thống “có việc thì đến, hết việc thì đi” trong nếp sống chan hòa tính người và tình người, với đạo lý “thương người như thể thương thân”.

Chính từ tinh thần tương trợ với phương thức đổi công cho nhau và truyền thống “có việc thì đến hết việc thì đi” là nguồn gốc của mối tương quan với tha nhân, thấm đượm tình gia

đình: xem tha nhân như ruột thịt trong cùng đại gia đình với mình, qua cung cách xưng hô tràn đầy thân thương, có một không hai trên thế giới: Chú, bác, cô dì, cậu mợ, anh, chị, em, con, cháu, v.v...

Tổ tiên chúng ta còn có cái nhìn sâu rộng hơn nữa, coi đồng loại cũng là người ruột thịt trong đại gia đình nhân loại:

“Bầu ơi thương lấy bí cùng,

“Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.”

Như vậy, chính nếp sống định cư (tương nhượng, hài hòa, hoà cả làng) với cách làm ăn trồng lúa nước (thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cái đang xảy ra), sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình và cùng tiến với mình, trong tính người và tình người, với đạo lý thương người như thể thương thân, đã xây dựng cho người nông dân Việt Nam ngày xưa cái nhìn thảo mộc (thích nghi, hài hòa) với nhân sinh quan **nhân bản hiện thực**: xem tha nhân như ruột thịt, thân thuộc trong cùng gia đình với mình.

**Điều này giải thích lý do tại sao ở Việt Nam không có chế độ nô lệ và phân chia giai cấp như ở Trung Hoa và Tây Phương, và cũng không có chế độ phân chia đẳng cấp vô cùng khắc nghiệt như ở Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Ai nữ bắt chú, bác, cô, dì, anh, chị, em làm nô lệ? Và điều này cũng giải thích tại sao sự hình thành quốc gia và dân tộc Văn Lang (Việt Nam) không trải qua những cuộc chiến dã man tàn bạo như các dân tộc khác trên thế giới.**

(6) **Boc Trăm Trứng**: Chữ Trăm trong đoạn “**boc trăm trứng**” mang ý nghĩa “nhiều, tất cả, toàn thể” (trăm họ, trăm hoa đua nở, trăm hay không bằng tay quen...). Trăm trứng nở trăm con mang ý nghĩa: dân tộc Văn Lang gồm nhiều sắc tộc hợp thành. Thực tế lịch sử cho thấy nhóm Lạc Việt thuộc chủng tộc Bách Việt hội nhập với cư dân Hòa Bình và Bắc Sơn hình thành dân tộc Văn Lang. Dân tộc Việt Nam ngày nay, trong quá trình lịch sử lâu dài, hiển nhiên gồm nhiều sắc tộc hợp lại. “Việt Nam là một nước đa dân tộc, có hơn 54 tộc người sinh sống, thuộc nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau” (GS Lương Ninh, Lịch Sử Việt Nam Giản Yếu, Trang 9).

Phải chăng trăm con còn mang ý nghĩa loài người đều cùng một nguồn gốc (âm dương) sinh ra? Con người cùng có một nguồn sống thiên nhiên! Mặt khác, số một trăm (100) là tổng số của các số trong Hà đồ (55) cộng với tổng số trong Lạc thư (45):  $55 + 45 = 100$ . (Xin xem chi tiết và sơ đồ đã trình bày trong bài “Truyện Tiên Rồng, Nền Minh Triết Nhân Bản Việt Nam”, của tác giả Hoài Văn Tử và Vĩnh Như, trong Sách Đạo Sống Việt, đã dẫn).

(7) **Tiên thể dương, Rồng thể âm**. Tướng và dụng của Tiên là âm, nhưng thể của Tiên là dương (sống trên núi). Tiên dẫn con lên núi nói lên ý nghĩa trong âm có dương. Tướng và dụng của Rồng là dương nhưng thể của Rồng là âm (sống dưới nước). Rồng dẫn con xuống biển biểu tượng cho lý trong dương có âm. Hình ảnh Mẹ Tiên dẫn con lên núi và Cha Rồng dẫn con xuống biển biểu tượng cho lý tương đối trong cuộc sống (trong âm có dương, trong dương có âm, cũng như trong họa có phúc, trong phúc có họa).



Qua cuộc sống thực tiễn trong nghề trồng lúa nước ổn định lâu đời, người nông dân Việt Nam thấm nhuần lý tương đối trong đời sống hằng ngày. Thực tế cho thấy không có cái gì hoàn toàn tốt hoặc hoàn toàn xấu. Nhận thức thực tiễn này **đã đi vào tâm thức của người nông dân** và thể hiện trong nếp sống thuận lý theo thiên nhiên (trông cơ trời đất liệu thời làm ăn), sống trọn vẹn với cuộc sống trong tính người và tình người. Nhận thức của người nông dân về lý tương đối trong cuộc sống (trong âm có dương, trong dương có âm) được đúc kết thành những câu ngắn gọn để giúp mọi người có niềm tin vững chắc và sự kiên trì phấn đấu: trong rủi có may, trong dở có hay, trong họa có phúc, mía có đốt sâu đốt lạnh, người có lúc vinh lúc nhục, nước có lúc đục lúc trong...

Nhận thức thực tế đó đã xây dựng cho dân tộc Việt Nam tinh **thần lạc quan kỳ diệu**. Nhân sinh quan lạc quan đó của người nông dân Việt Nam đã thấm đượm trong cuộc sống hằng ngày với tinh thần nhân bản và hiện thực:

“Còn nước còn tát.”  
“Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.”

“Đừng than phận khó ai ơi  
Còn da lông mọc, còn chồi lên cây.”

*Lạc quan và tin tưởng ở tương lai đến thế là cùng!*

Mặc khác, hình ảnh mẹ Tiên dẫn con lên núi, cha Rồng đem con xuống biển còn là ẩn dụ cho lý âm dương kết hợp (Âm Dương, Tiên Rồng kết hợp thành vợ chồng với biểu tượng thần Tỏ Kép Tiên Rồng) và lý âm dương vận hành (Mẹ dẫn con lên non, Cha đem con xuống biển), chứ không phải vợ chồng chia tay, ly dị như nhiều người đã lầm tưởng.

(8) **Tình thương và trí tuệ**: Như đã trình bày, người nông dân Việt Nam ngày xưa lấy tình thương xây dựng tâm thức dân tộc, và đỉnh cao tuyệt đích của người Việt Nam là thăng hoa theo chiều kích tâm linh, phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng hoà cùng vũ trụ. Ông cha chúng ta đã biểu tượng hóa tình thương và trí tuệ qua hình ảnh kết hợp Tiên và Rồng. Mẹ Tiên Âu Cơ sống trên núi (non nhân), Cha Rồng Lạc Long sống dưới biển (nước trí). Tình thương và trí tuệ là biểu hiệu rực rỡ của định hướng dân tộc Việt Nam trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm.

Tình thương và trí tuệ cũng được gói ghém trong nền giáo dục nhân bản tâm linh, với cảm nan dịch lý: học ăn, học nói, học gói, học mở (học gói là giáo dục tình thương, học mở là nâng cao sự hiểu biết qua trí tuệ).

### **(9) Biểu tượng phân chia con hai phía:**

a/ Phân chia để tồn tại và phát triển.

Nói một cách ngắn gọn, Mẹ Âu Cơ dẫn con lên núi, Cha Lạc Long đem con xuống biển

mang ý nghĩa phân công, phân nhiệm để gánh vác những công việc khác nhau, hầu khai thác mọi tài nguyên của đất nước, chứ không phải phân chia, phân ly hay phân biệt. Hơn nữa, chia phân để rồi hội tụ chứ không phải vĩnh viễn chia ly; cho nên cha Rồng đã nói rằng **“dù lên núi hay xuống biển nhưng khi có việc không được bỏ nhau”**.

Hình ảnh Mẹ Tiên Âu Cơ dẫn con lên núi, Cha Rồng Lạc Long đưa con xuống biển nói lên nhu cầu mở rộng đất sống, khai phá thêm vùng đất mới trước viễn ảnh gia tăng dân số. Đây là chính sách mở mang bờ cõi, khẩn hoang lập ấp, khai phá núi rừng của dân tộc Văn Lang (dân tộc Việt Nam). Nói theo ngôn từ ngày nay thì cha Lạc Long theo chính sách “duyên hải” để lập nghiệp trên những vùng đất bồi ven biển hoặc những hải đảo để khai thác hải sản. Mẹ Âu Cơ lên vùng rừng núi theo chính sách “duyên sơn” để khẩn hoang lập ấp. Một trong những người con theo mẹ đã lên làm vua tại đất Phong Châu, thực hiện chính sách “duyên giang” để phát triển nông nghiệp và chăn nuôi ở châu thổ sông Hồng.

Tóm lại, hình ảnh chia phân có mục đích là để tồn tại, chia phân để rồi sẽ hội tụ giữa mẹ Tiên và cha Rồng khi cần. Qua lời nhắc nhở vô cùng quan trọng của tổ tiên, con cháu phải hiểu rằng muốn bảo vệ đất nước hữu hiệu thì không thể chỉ tập trung ở vùng đồng bằng mà phải phân tán dân mở mang đất đai khắp các miền đồi núi, ven biển, châu thổ của các con sông và các hải đảo nữa. Đó là chính sách toàn dân đồng tâm hiệp lực mở mang bờ cõi, phát triển đất nước và bảo vệ quê hương.

#### b/ Nguyên lý vận hành “tụ tán” của âm dương” (Tiên Rồng).

Hình ảnh “cha xuống biển, mẹ lên non” còn mang ý nghĩa nguyên lý vận hành (tụ tán) của âm dương (Tiên Rồng), là hai luật căn bản của vạn vật muôn loài trong vũ trụ. **“Tụ tán”** là mối liên hệ gắn bó để âm dương giao hoà với nhau một cách mật thiết hơn chứ không phải là phân liệt.

Cha Rồng xuống biển, mẹ Tiên lên non còn nói lên sự phân cực để tiến hóa, một cái nhìn mang tính khoa học: “chia nhưng không chia”, chỉ đi về hai phía để làm nổi rõ sự cách biệt thôi. Sự chia tay này còn biểu thị cơ cấu của vạn vật trong trời đất, **đâu đâu cũng phải phân cực như vậy.**” (Nguyễn Minh Triết Ph.D., Đường Ta Đi, tr. 326). Chia tay - phân công, phân nhiệm – giữa cha Rồng và mẹ Tiên là biểu tượng cho cấu trúc của vạn vật muôn loài trong trời đất, đâu đâu cũng phải phân cực, tụ rồi tán, tán rồi tụ để tồn tại và phát triển. Cho nên, trước khi chia tay cha Rồng hẹn với mẹ Tiên “mỗi năm gặp nhau ở cánh đồng Tương”, hoặc khi cần cứ gọi nhau là **ta về ngay**”, và “khi có việc thì cùng nghe, **không được bỏ nhau**”. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, trong tinh thần **“có việc thì đến, hết việc thì đi”**.

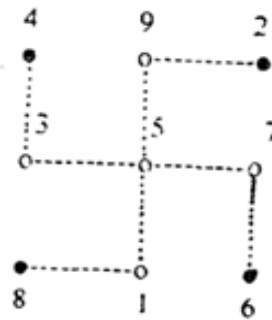
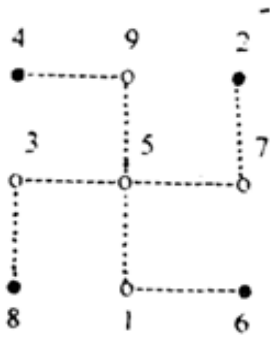
c/ Mẹ Tiên dẫn 50 con lên núi, cha Rồng đưa 50 con xuống biển. Đó là hình ảnh diễn tả lý vận hành âm dương trong Hà Đồ và Lạc Thư (xin xem chi tiết ở Truyện Tiên Rồng, nền minh triết nhân bản Việt Nam):

Nhìn vào Lạc Thư lúc những con số quay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, thì chúng ta thấy rõ vì sao 50 con theo mẹ và 50 con theo cha. Trong Lạc Thư, các con số cộng theo hàng ngang, hàng dọc hay hàng chéo đều ra số 15.

4 9 2

3 5 7

8 1 6



Khi chúng ta nối các con số trên hình chong chóng theo chiều quay của kim đồng hồ hoặc theo chiều ngược lại, chúng ta sẽ thấy:

Ở hình bên trái:

$$2 + 7 + 5 + 3 + 8 = 25$$

$$4 + 9 + 5 + 1 + 6 = 25$$

Do đó ta có:  $6 + 16 + 10 + 4 + 14 = 50$

Sang hình bên phải:

$$2 + 9 + 5 + 1 + 8 = 25$$

$$4 + 3 + 5 + 7 + 6 = 25$$

Do đó ta có:  $6 + 12 + 10 + 8 + 14 = 50$

Điều này cho thấy 50 con theo mẹ, 50 con theo cha là ngôn ngữ ẩn dụ để nói lên lý vận hành thuận nghịch của các con số trong Lạc Thư.

Âm dương (Tiên Rồng) hợp rồi tan, đùn đẩy nhau, luôn luôn vận động không ngừng nghỉ, hết đêm đến ngày, hết ngày đến đêm, xuân, hạ, thu, đông rồi lại đến xuân, nhưng không

có mùa xuân nào giống mùa xuân nào, cứ thế mà chuyển dịch, không có điểm khởi đầu mà cũng không có điểm chấm dứt.

### **(10). Nhân Bản Tâm Linh:**

*Nhân bản: Con người là gốc. Như đã trình bày ở phần thông điệp Tiên Rồng, con đường sống của dân tộc là “nhân đạo”; lấy con người toàn diện, không duy gì cả, làm tâm điểm cho mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần, lấy tình thương xây dựng tâm thức dân tộc, và đỉnh cao tuyệt đích của người Việt Nam là thăng hoa. Thăng hoa theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ, với định hướng hòa cùng vũ trụ, giải phóng toàn triệt con người vô điều kiện.*

*Trái đất đang thu nhỏ như ngôi làng; các dân tộc giống như những người láng giềng trong ngôi làng thế giới. Như vậy, nếp sống tương nhượng hài hòa, sống cùng với mọi người và để mọi người cùng sống với mình và cùng tiến có thể trở thành hiện thực. Để tồn tại, các dân tộc cùng nắm tay giải quyết môi trường sống đang bị ô nhiễm trầm trọng (mặc dù hiện nay còn nhiều trở ngại) và sự hâm nóng trái đất đang đe dọa loài người có thể bị hủy diệt vì thiên tai, bão lụt, hạn hán, động đất, sóng thần... Cho nên, để sống còn, con người, loài người, các dân tộc đang trở về bảo vệ nguồn sống của con người (thiên nhiên môi trường sống). Hủy diệt thiên nhiên là tự hủy diệt chính mình. Dần dần loài người sẽ **thật sự thấu hiểu** cái lý lẽ đương nhiên đó.*

*Thực chất của sự bảo vệ tự do dân chủ, tự do truyền giáo và bảo vệ nhân quyền v.v... là bảo vệ con người, con người đích thực. Rồi thực tế sẽ đưa đẩy con người tự ý thức được chính con người và sự sống mới cần bảo vệ chứ không phải là niềm tin, tín ngưỡng, chủ nghĩa hay ý thức hệ v.v... Bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống là bảo vệ con người. Trở về với con người đích thực là trở về với thiên nhiên, sống thuận lý theo thiên nhiên, trông cơ trời đất liệu thời làm ăn: Trông môi trường sống mà phân công hợp tình hợp lý để làm kinh tế, làm chính trị, làm luật pháp, làm văn hóa... Toàn cầu hóa không đồng nghĩa với đồng nhất, đúc một cái khuôn mẫu cho loài người mà là phân công, phân nhiệm hợp tình hợp lý theo môi trường sống và theo bản sắc đặc thù của mỗi dân tộc.*

*Người Việt Nam ngày nay có mặt khắp năm châu và hội nhập dễ dàng vào các nền văn hoá nơi họ cư ngụ. Điều đó hùng hồn chứng minh người Việt Nam được nuôi dưỡng trong nền giáo dục nhân bản tâm linh, với cảm nan dịch lý “học ăn, học nói, học gói, học mở”, có thể đáp ứng được nhu cầu tâm thức của con người trong thời đại toàn cầu hóa, trước nhu cầu tiến hóa của nền tin học. Như vậy, cộng đồng người Việt ở hải ngoại là một thành phần dân tộc, một thực thể chính trị, nếu không muốn nói là một nước Việt Nam hải ngoại không biên giới, học hỏi tinh hoa của nhân loại để phong phú hóa dòng tâm thức, và đồng thời đem những tinh hoa của dân tộc cấy trồng vào những nền văn hoá của các cộng đồng dân tộc bạn. Đó là phần đóng góp của người Việt vào cộng đồng nhân loại trong việc tạo dựng nền thái hòa thích ứng cho cuộc sống toàn cầu hóa hiện nay để xây dựng nền văn minh nhân bản, chan hòa tính người và tình người./.*